TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2023/QĐST-DS	*Thọ Xuân, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 63/2023/TLST - DS ngày 06 tháng 10 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968, địa chỉ: Khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978, địa chỉ: Khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:*

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1984

+ Chị Lê Thị Q, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn E, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 14/12/2023 anh Lê Văn T và chị Lê Thị Q còn nợ bà Nguyễn Thị V tổng số tiền là 1.200.000.000 đồng, trong đó: nợ gốc 1.000.000.000 đồng; nợ lãi 200.000.000 đồng.

Anh Lê Văn T và chị Lê Thị Q có trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị V tổng số tiền, tính đến ngày 14/12/2023 là 1.200.000.000 đồng, trong đó: nợ gốc 1.000.000.000 đồng; nợ lãi 200.000.000 đồng.

Phương án trả nợ như sau:

- Đợt 1: Đến ngày 25/12/2023, thanh toán số tiền gốc là 200.000.000 đồng.
- Đợt 2: Đến ngày 25/01/2024, thanh toán số tiền gốc là 150.000.000 đồng.
- Đợt 3: Đến ngày 25/02/2024, thanh toán số tiền gốc là 150.000.000 đồng.
- Đợt 4: Đến ngày 25/03/2024, thanh toán số tiền gốc là 50.000.000 đồng.
- Đợt 5: Đến ngày 25/04/2024, thanh toán số tiền gốc là 50.000.000 đồng.
- Đợt 6: Đến ngày 25/5/2024, thanh toán số tiền gốc là 50.000.000 đồng.
- Đợt 7: Đến ngày 25/6/2024, thanh toán số tiền gốc là 50.000.000 đồng.
- Đợt 8: Đến ngày 25/7/2024, thanh toán số tiền gốc là 50.000.000 đồng.
- Đợt 9: Đến ngày 25/8/2024, thanh toán số tiền gốc là 50.000.000 đồng.
- Đợt 10: Đến ngày 25/9/2024, thanh toán số tiền gốc là 50.000.000 đồng.
- Đợt 11: Đến ngày 25/10/2024, thanh toán số tiền gốc là 50.000.000 đồng.
- Đợt 12: Đến ngày 25/11/2024, thanh toán số tiền gốc là 50.000.000 đồng.
- Đợt 13: Đến ngày 25/12/2024, thanh toán số tiền gốc là 50.000.000 đồng.
- Đợt 14: Đến ngày 25/01/2025, thanh toán số tiền lãi là 50.000.000 đồng.
- Đợt 15: Đến ngày 25/02/2025, thanh toán số tiền lãi là 50.000.000 đồng.
- Đợt 16: Đến ngày 25/3/2025, thanh toán số tiền lãi là 50.000.000 đồng.
- Đợt 17: Chậm nhất đến ngày 25/4/2025, thanh toán số tiền lãi là 50.000.000 đồng, cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/12/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ, theo lãi suất (10%/năm).

Trường hợp nếu đến hạn thanh toán theo thỏa thuận mà anh Lê Văn T và chị Lê Thị Q không trả được nợ, vi phạm bất kì thời hạn trả nợ nào như đã cam kết nêu trên thì bà Nguyễn Thị V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành toàn bộ khoản nợ (còn lại) theo quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí:

Anh Lê Văn T và chị Lê Thị Q tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.205.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0016327 ngày 06/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến